

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN ĐỊNH
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **78/2022/HS-ST**
Ngày 29-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Dung.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Minh Chiêu.

2. Ông Trịnh Ngọc Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định , tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Đào - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 64/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị N**, tên gọi khác: Không, sinh ngày: 15/01/1987, tại xã X, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn 7, xã X, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Công Giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn H, sinh năm 1952; Con bà: Vũ Thị V (đã chết); Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ 4; Bị cáo có chồng là Phạm Văn Dg sinh năm 1987, nhưng đã ly hôn), có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2012 (bị cáo trực tiếp nuôi dưỡng 02 con); Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/4/2022, đến ngày 16/4/2022 thì chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người chứng kiến: Ông Trịnh Trọng Mong, sinh năm: 1972, nơi cư trú: Khu phố Lý Yên, thị trấn Quán Lào, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 5 giờ 00 phút ngày 07/4/2022, Tổ công tác của Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thanh Hóa phối hợp với Công an huyện Yên Định tiến hành kiểm tra quán karaoke A tại khu phố Lý Yên, thị trấn Quán Lào, huyện Yên Định phát hiện tại phòng hát Vip2 có các đối tượng Nguyễn Văn A, Trương Huyền Đ, Nguyễn Đức A, Bùi Thúy H1 và Cao Thúy M đang có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tiếp tục kiểm tra đối với những người liên quan có mặt tại quán karaoke trong đó có Nguyễn Thị N. Quá trình kiểm tra, N đã tự nguyện giao nộp 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa 01 viên nén màu hồng có hình đầu lâu, 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa các cục chất bột màu xanh, 03 túi nilon màu trắng bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng (N khai là ma túy). N khai nhận viên nén màu hồng trên là do N được khách cho khi phục vụ tại phòng hát cách đó khoảng một tuần, số ma túy còn lại là N nhặt được tại các phòng hát trong quá trình dọn dẹp phòng, nên đã cất giấu để sử dụng dần. Cơ quan điều tra tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Thị N, thu giữ niêm phong số ma túy nêu trên, thu giữ của N 01 điện thoại Oppo màu xanh, đen (đã qua sử dụng) và đưa đối tượng, vật chứng về Công an tỉnh Thanh Hóa để điều tra, giải quyết theo quy định.

Ngày 20/6/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thanh hóa đã ban hành quyết định tách vụ án số 17/QĐ-CSMT đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của N và đề nghị Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa quyết định chuyển vụ án đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Định. Ngày 21/6/2022, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã ban hành Quyết định số 08/QĐ-VKS-P1 chuyển hồ sơ vụ án “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự đối với bị can Nguyễn Thị N cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Định để tiến hành điều tra theo quy định.

Tại bản kết luận giám định số 1378/KL-KTHS ngày 13/4/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: 01 viên nén màu hồng có hình đầu lâu của phong bì niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,398 gam loại MDMA; chất bột dạng cục màu xanh của phong bì niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,476 gam loại MDMA, Ketamine và chất tinh thể màu trắng của phong bì niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 1,352 gam Ketamine.

Ngày 15/7/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Định đã ra Quyết định trưng cầu giám định bổ sung số 200/QĐ-CSĐT đến Viện khoa học hình sự Bộ Công an để tách các chất ma túy là MDMA và Ketamine đối với số ma túy do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: “chất bột dạng cục màu xanh của phong bì niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,476g loại: MDMA, Ketamine”.

Tại bản kết luận giám định số 4644/KL-KTHS ngày 22/7/2022 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Hàm lượng MDMA trong mẫu gửi giám định là 25,4%. Khối lượng MDMA trong 0,409 gam mẫu gửi giám định là 0,103 gam. Lượng Ketamine có trong mẫu gửi giám định rất nhỏ, dưới giới hạn định lượng của phương pháp. Do vậy không xác định được hàm lượng, khối lượng của Ketamine trong mẫu.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị N đã thành khẩn khai báo về hành vi tàng trữ trái phép 0,501 gam MDMA và 1,352 gam Ketamine, mục đích để sử dụng.

Về vật chứng vụ án:

- Số lượng ma túy còn lại sau giám định gồm: 0,331 gam chất bột màu hồng (MDMA), 1,241 gam chất tinh thể màu trắng (Ketamine) và 0,352 gam chất bột màu xanh (MDMA, Ketamine) và toàn bộ bao gói mở niêm phong.

- 01 điện thoại di động Oppo màu xanh, đen (đã qua sử dụng).

Hiện đã được nhập kho vật chứng bảo quản, chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 67/CT-VKSYĐ ngày 29/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định truy tố Nguyễn Thị N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Nguyễn Thị N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định luận tội giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt Nguyễn Thị N từ 14 đến 17 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 07/4/2022, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 và khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy được hoàn lại sau giám định được đựng trong 02 phong bì dán kín, niêm phong, trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động Oppo màu xanh, đen đã qua sử dụng. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

- Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Thông qua tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị N hoàn toàn thừa nhận: Vào khoảng 5 giờ 00 phút ngày 07/4/2022, tại quán Karaoke Ánh Dương ở khu phố Lý Yên, thị trấn Quán Lào, bị cáo Nguyễn Thị N đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,501 gam ma túy loại MDMA và 1,352 gam ma túy loại Ketamine, mục đích để sử dụng cho bản thân, thì bị Công an phát hiện, thu giữ. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Tại thời điểm phạm tội, bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự.

Bị cáo tàng trữ hai chất ma túy khác nhau là MDMA và Ketamine, không được quy định trong cùng một điểm thuộc các khoản của Điều 249 Bộ luật Hình sự và các chất ma túy đều có khối lượng dưới mức tối thiểu đối với từng chất đó quy định tại khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, việc tính tổng khối lượng các chất ma túy phải căn cứ vào khoản 2 Điều 5 Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc tổng thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015, cụ thể như sau:

Tỷ lệ phần trăm MDMA bị cáo tàng trữ so với mức tối thiểu đối với MDMA quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự là 10,02% (0,501 gam so với 5 gam).

Tỷ lệ phần trăm Ketamine bị cáo tàng trữ so với mức tối thiểu đối với Ketamine quy định tại điểm l khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự là 6,76% (1,352 gam so với 20 gam).

Tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng hai chất ma túy trên là: 10,02% + 6,76% = 16,78%, là dưới 100%, theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định nêu trên thì tổng khối lượng hai chất ma túy mà bị cáo tàng trữ thuộc trường hợp quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận hành vi tàng trữ trái phép 0,501 gam MDMA và 1,352 gam Ketamine của bị cáo Nguyễn Thị N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định truy tố bị cáo theo tội danh trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều luật là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm và quan hệ pháp luật xâm phạm: Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hại cho xã hội, xâm phạm trực tiếp chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, xâm phạm đến trật tự xã hội, xâm phạm đến sức khỏe và sự phát triển giống nòi của dân tộc. Vì vậy, cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội, mới có tác dụng răn đe, đấu tranh phòng chống tội phạm về ma túy đang diễn ra hết sức phức tạp trên địa bàn hiện nay.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, khi Công an kiểm tra quán karaoke A bị cáo đã tự nguyện giao nộp số ma túy đang cất giấu và bị cáo có bố là Nguyễn Văn Hoàng là người có công với cánh mạng được tặng thưởng huy chương kháng chiến, nên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt:

Từ việc đánh giá những căn cứ quyết định hình phạt nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo biết rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc là hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ để trừng trị, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và xem xét hoàn cảnh bị cáo là phụ nữ, phải nuôi 02 con nhỏ, để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo làm nghề tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số ma túy hoàn lại sau giám định được đựng trong 02 phong bì được dán kín, niêm phong là vật Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với điện thoại di động Oppo màu xanh, đen không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 và khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N 14 (*Mười bốn*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 07/4/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy được hoàn lại sau giám định gồm 0,331 gam chất bột màu hồng (MDMA), 1,242 gam chất tinh thể màu trắng (Ketamine), 0,352 gam chất bột màu xanh (MDMA, Ketamine) và toàn bộ bao gói mở niêm phong, tất cả được đựng trong 02 phong bì được dán kín, niêm phong, gồm: 01 phong bì do Công an huyện Yên Định phát hành ký hiệu N1, mặt sau được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ, tên Lê Văn Hùng, Trần Anh Tuấn, Tống Duy Hùng và các hình dấu của Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Định và 01 phong bì do Viện khoa học hình sự Bộ Công an phát hành, mặt trước có ghi nội dung “Kính gửi: Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Định - Thanh Hóa”, mặt sau được dán kín niêm phong bởi các chữ ký, ghi rõ họ tên Trần Anh Tuấn, Phan Thị Thu Hiền và các hình dấu của Viện khoa học hình sự Bộ Công an.

- Tuyên trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị N 01 điện thoại di động Oppo màu xanh, đen đã qua sử dụng.

Các vật chứng nêu trên hiện đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định, theo phiếu nhập kho số NK 57 ngày 31/8/2022.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thị N phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Công an huyện Yên Định;
- Chi cục THADS Yên Định;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Dung